TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 357/TB-QLTTLC

Lai Châu, ngày 21 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Văn bản số 1812/TCQLTT-THKHTC ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc cho ý kiến đối với Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-QLTTLC ngày 21/8/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá đối với tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Để bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật trong việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản; căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu thông báo công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Người có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá: Đấu giá 01 lô tài sản gồm 67 mặt hàng các loại *(Có bảng kê chi tiết kèm theo)*, hiện đang được lưu giữ tại kho Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu, địa chỉ: Tổ 12 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, với tổng giá khởi điểm: **84.177.000 đồng** (*Tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá - *Tại trụ sở chính của Tổ chức đấu giá tài sản***	**23**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***11***
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***8***

2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4*
2.2	*- Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: 2,0 điểm* *- Nơi tổ chức cuộc đấu giá: 2,0 điểm*	*4*
3	***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động***	*2*
4	***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến***	*1*
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	*1*
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**22**
1	***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan***	**4**
2	***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	**4**
3	***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá***	*4*
4	***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá***	*4*
5	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá***	*3*
6	***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá***	*3*
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45**
1	***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá***	*6*
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5*
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6*
2	***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm***	***18***
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10*
2.2	*Từ 20%) đến dưới 40%*	*12*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14*
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16*

2.5	*Từ 100% trở lên*	*18*
3	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động***	***5***
3.1	*Dưới 03 năm*	*3*
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4*
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5*
4	***So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản***	***3***
4.1	*01 đấu giá viên*	*1*
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3*
5	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)***	***4***
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4*
6	***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng***	***5***
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2*
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5*
7	***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động***	***3***
7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)*	*2*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3*
8	***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn***	***1***
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**	**5**
1	***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính***	***3***
2	***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***4***
3	***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***5***

V	**Tiêu chí khác**: *Đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tất cả các đấu giá viên đang làm việc; Có số lượng nhiều nhất hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá năm trước liền kề.*	**5**
Tổng số điểm		**100**
VI	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	Đủ điều kiện
2	**Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	Không đủ điều kiện

***Lưu ý**: Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.*

Ví dụ: Tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản và tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản. Nay là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

4. Đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản: Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

Trường hợp có từ 02 Tổ chức đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì Tổ chức đấu giá tài sản có thời gian thành lập lâu hơn sẽ được lựa chọn.

5. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do Tổ chức đấu giá tài sản tự xây dựng bao gồm đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo nội dung nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này, kèm theo bảng tự chấm điểm các tiêu chí của tổ chức đấu giá tài sản, có ký, đóng dấu của Tổ chức đấu giá tài sản.

- Tổ chức đấu giá tài sản phải gửi kèm các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá và tự chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký thiếu nội dung thông tin của các nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này và thiếu các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho tiêu chí thì nội dung đó không được chấm điểm.

- Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai. Mỗi Tổ chức đấu giá tài sản phải nộp 01 quyển hồ sơ và đựng trong phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong của Tổ chức đấu giá tài sản.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn: Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu; trường hợp gửi qua hệ thống bưu chính thì phải đến trước 17h00' ngày chốt nhận hồ sơ tham gia lựa chọn (tính theo dấu bưu chính).

- Địa chỉ: Tổ 12 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Điện thoại: 02133.876.591

Lưu ý:

+ Người được tổ chức đấu giá tài sản cử đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và bản photo CCCD (mang bản chính để đối chiếu).

+ Chỉ xét chọn đối với Tổ chức đấu giá tài sản nộp đủ số lượng hồ sơ, đúng thời gian và đáp ứng các nội dung, sắp xếp đúng thứ tự theo quy định tại mục 3 Thông báo này.

+ Hồ sơ đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do nào.

+ Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu chỉ giải quyết kiến nghị của Tổ chức đấu giá tài sản trong 03 ngày kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản đối với những hồ sơ nộp đúng thời gian, đúng số lượng đã quy định.

Cục Quản lý thị trường tỉnh lai Châu thông báo đến các Tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn để tổ chức thực hiện cuộc đấu giá tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản và Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu./.

***Nơi nhận*:**
- Cổng TTĐTQG về ĐGTS;
- Trang TTĐT của Cục QLTT tỉnh Lai Châu;
- Niêm yết tại trụ sở Cục QLTT tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Đỗ Văn Tính

PHỤ LỤC

Bảng kê tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu

(Kèm theo Thông báo số 351 /TB-QLTTLC ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu)

STT	Tên hàng hoá, tang vật	ĐVT	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giầy thể thao nữ	Đôi	28	60.000	1.680.000
2	Đèn pin đội đầu, xạc điện	Cái	47	67.000	3.149.000
3	Vòi xịt hơi FURTHER GF-105110	Cái	36	30.000	1.080.000
4	Kìm cắt ống nhựa ZHITE QUALITY	Cái	10	80.000	800.000
5	Đá cắt bê tông KINGSAW KL6	Cái	50	25.000	1.250.000
6	Thước dây mét LGUO loại 5m	Cái	36	10.000	360.000
7	Quạt Tản nhiệt	Cái	8	500.000	4.000.000
8	Xe đồ chơi địa hình trẻ em	Cái	4	500.000	2.000.000
9	Kìm bấm chết nhãn hiệu HD PROFESSIONAL LOCKING PILER, loại 10,250mm	Cái	30	15.000	450.000
10	Kìm bấm nhãn hiệu HD EUROPEAN TYPE PLIERS, loại 6, 150mm	Cái	24	12.000	288.000
11	kìm bấm nhãn hiệu HD EUROPEAN TYPE PLIERS, loại 8, 200mm	Cái	12	15.000	180.000
12	Thước dây nhãn hiệu LONCHAI, loại 7.5m	Cái	48	20.000	960.000
13	Thước dây nhãn hiệu HD HIGH QUALITY MAASURE TAPE	Cái	24	20.000	480.000
14	Thước dây nhãn hiệu HD HIGH QUALITY MAASURE TAPE, loại 5m	Cái	30	15.000	450.000
15	Thước dây nhãn hiệu KSK HAND TOOLS TAPE MEASURE, loại 5m	Cái	30	15.000	450.000
16	Kìm bấm nhãn hiệu HD BOUTIQUE CLAMP SERIES, loại 6,150mm	Cái	35	10.000	350.000
17	Đá cắt nhãn hiệu TK, LION KING, loại 16mm, 100 viên/hộp	Hộp	4	50.000	200.000
18	Đá cắt nhãn hiệu BKMETAL, loại 16mm, 50 viên/hộp	Hộp	6	50.000	300.000
19	Đá cắt nhãn hiệu HD PROFESSIONAL CUTTING WHEEL, loại 16mm	Hộp	2	50.000	100.000
20	Lưỡi cắt nhãn hiệu MYROS SPECIAL, loại 300mm, 100 lưỡi/hộp	Hộp	6	70.000	420.000
21	Băng keo chống thấm Trung Quốc	Cuộn	30	10.000	300.000
22	Giày thể thao nhãn hiệu Fashion Shoe	Đôi	50	60.000	3.000.000
23	Giày thể thao nhãn hiệu MGDHF	Đôi	20	60.000	1.200.000
24	Giày thể thao nhãn hiệu DUKAXIONG	Đôi	60	60.000	3.600.000
25	Giày thể thao nhãn hiệu BJBABUD	Đôi	18	60.000	1.080.000

26	Giày thể thao nhãn hiệu TONGXIE	Đôi	5	60.000	300.000
27	Bơm xe GLiSTen pump	Cái	30	25.000	750.000
28	Giáp Mài folocking sandpapertablets	Hộp	10	81.000	810.000
29	Lục Giác bosi	Bộ	10	40.000	400.000
30	Thước mét (5m)	Cái	23	30.000	690.000
31	Kìm cộng lực berrylion	Cái	07	90.000	630.000
32	Mũi Đục AA	Cái	15	100.000	1.500.000
33	Cưa Sắt HD	Cái	06	30.000	180.000
34	Cưa Gỗ prune saw	Cái	28	30.000	840.000
35	Dây cấp sanwoa	Bộ	10	80.000	800.000
36	Kìm Chuốt harden	Cái	05	50.000	250.000
37	Đầu Bắn Tôn top	Cái	160	5.000	800.000
38	Pép Nước ASAKI	Cái	30	20.000	600.000
39	Lưới bào MAKITA	Cái	32	50.000	1.600.000
40	Keo hai thành phần sanwoa	Bộ	20	15.000	300.000
41	Thước dây sanwoa (30m)	Cái	14	20.000	280.000
42	Đá MàiTABLETS	Viên	50	7.000	350.000
43	Máy Xúc DiCTCTER Working	Cái	60	50.000	3.000.000
44	Xe Bồn DiCTCTER Working	Cái	30	50.000	1.500.000
45	Xe Ben To DiCTCTER Working	Cái	35	80.000	2.800.000
46	Xe Thú DiCTCTER Working	Cái	25	80.000	2.000.000
47	Xe Kéo DiCTCTER Working	Cái	5	100.000	500.000
48	Xe Ben nhỏ DiCTCTER Working	Cái	25	50.000	1.250.000
49	Quần bò nữ (dáng ngắn)	Cái	29	80.000	2.320.000
50	Quần bò nữ (dáng dài)	Cái	8	120.000	960.000
51	Quần bò nữ (dáng dài)	Cái	28	120.000	3.360.000
52	Quần thô nam	Cái	45	45.000	2.025.000
53	Áo cộc tay	Cái	70	35.000	2.450.000
54	Áo sơ mi nam	Cái	45	40.000	1.800.000
55	Ốp lưng dùng cho điện thoại di động	Cái	110	50.000	5.500.000
56	Bộ nạo hoa quả	Bộ	80	30.000	2.400.000
57	Bình đựng nước trẻ em	Cái	90	25.000	2.250.000
58	Quạt để bàn	Cái	27	70.000	1.890.000
59	Quạt mi ni	Cái	35	100.000	3.500.000
60	Quạt oto mini	Cái	5	85.000	425.000
61	Giá để điện thoại	Cái	6	40.000	240.000

62	Ăng ten vây cá dùng cho ôyo	Cái	14	25.000	350.000
63	Móc chìa khóa	Cái	35	15.000	525.000
64	Kẹp điện thoại di động trên ô tô	Cái	5	25.000	125.000
65	Vòng bọc vô năng ô tô	Cái	30	60.000	1.800.000
66	Lọ nước hoa	Lọ	40	35.000	1.400.000
67	Gương cầu nhỏ	Cái	40	15.000	600.000
	TỔNG CỘNG:				**84.177.000**

- Tổng trị giá khởi điểm bán đấu giá là: 84.177.000 đồng (*Tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).